

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 và kế hoạch năm 2015

PHẦN I

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014:

Bước vào triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 có những thuận lợi cơ bản là: lạm phát đã được kiềm chế; kế hoạch vốn được giao sớm hơn so với 2013, các dự án được bố trí đầu tư xác định được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; việc phân bổ vốn thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ theo thứ tự ưu tiên là: tập trung thanh toán các dự án hoàn thành; các dự án dự kiến hoàn thành năm 2014; dự án chuyển tiếp; hạn chế tối đa dự án khởi công mới; công tác đền bù, hỗ trợ và tái định cư trong giải phóng mặt bằng được quan tâm chỉ đạo, giải quyết; kinh nghiệm, năng lực quản lý dự án đầu tư xây dựng từng bước được nâng cao; thời tiết cơ bản thuận lợi cho thi công các công trình, dự án.

Bên cạnh những thuận lợi còn có những khó khăn, thách thức, đó là: khả năng cân đối vốn cho đầu tư phát triển hạn hẹp, kéo theo việc làm, sản xuất, tiêu thụ nguyên vật liệu giảm; giá xăng dầu và một số nguyên vật liệu tăng làm cho chi phí đầu vào tăng theo; nhiều doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn vay; công tác đền bù giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, vướng mắc;...

Tuy nhiên, ngay từ đầu năm, UBND Huyện đã tập trung chỉ đạo các Chủ đầu tư tổ chức thực hiện có kết quả các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công công trình, công tác giải ngân vốn được chú trọng, nên cả năm 2014 đã đạt được những kết quả tích cực như sau:

I. Vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh và các chương trình mục tiêu:

Trong năm 2014 từ nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh và vốn các chương trình mục tiêu khác, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã phân bổ và giao kế hoạch cho huyện Đức Phổ 71.276 triệu đồng. Ước thực hiện năm 2014 các Chủ đầu tư và các Ban quản lý dự án đã giải ngân được 65.276 triệu đồng đạt 91,6% kế hoạch vốn được giao (Chi tiết từng công trình theo phụ lục số 1), Cụ thể như sau:

1. Vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh:

Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước do tỉnh đã phân khai từ đầu năm và bổ sung trong năm 2014 là 38.867 triệu đồng; Ước giải ngân vốn cả năm là 36.867 triệu đồng, đạt 94,9% kế hoạch vốn được giao.

2. Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

Từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao kế hoạch vốn cho Ủy ban nhân dân huyện tại Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2014, với số vốn được giao 5.955 triệu đồng cho 03 công trình khởi công mới tại xã Phổ Vinh để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Ước giải ngân vốn cả năm đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

3. Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương:

Từ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách Trung ương cho đầu tư phát triển, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao kế hoạch vốn cho Ủy ban nhân dân huyện tại Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2014, với số vốn được giao 8.000 triệu đồng cho dự án Hồ chứa nước Cây Xoài. Ước giải ngân vốn cả năm đạt 50% kế hoạch vốn được giao.

4. Chương trình mục tiêu quốc gia:

Tổng số vốn được giao 13.453,8 triệu đồng của 05 chương trình mục tiêu, Ước giải ngân vốn cả năm đạt 100% kế hoạch vốn được giao, cụ thể các chương trình như sau:

- Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường: Vốn giao trong năm 930 triệu đồng cho 02 dự án, trong đó 01 dự án chuyển tiếp và 01 dự án chuẩn bị đầu tư. Ước giải ngân vốn cả năm đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

- Chương trình hỗ trợ đầu tư CSHT các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển: UBND tỉnh đã phân khai kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo năm 2014 tại Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2014; Trong đó huyện Đức Phổ có 05 xã nằm trong vùng dự án. Năm 2014 tỉnh đã phân khai 4.523,8 triệu đồng cho 06 công trình thuộc 05 xã, Ước giải ngân vốn cả năm đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

- Chương trình mục tiêu quốc gia về Giáo dục và Đào tạo: Vốn giao trong năm 720 triệu đồng cho 01 công trình chuyển tiếp là Trường Mầm non Phổ Phong. Ước giải ngân vốn cả năm đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới: Vốn giao trong năm 6.680 triệu đồng cho 04 dự án khởi công mới ở xã Phổ Vinh. Ước giải ngân vốn cả năm đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

- Chương trình 135: UBND tỉnh đã phân khai kinh phí chương trình 135 theo Quyết định số 551/QĐ-TTg cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2014 tại

Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2014; Trong đó huyện Đức Phổ có 02 xã nằm trong vùng dự án. Năm 2014 tỉnh đã phân khai 600 triệu đồng cho 03 công trình thuộc 02 xã, Ước giải ngân vốn cả năm đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

5. Vốn vay tín dụng ưu đãi năm 2014.

UBND tỉnh đã phân bổ vốn vay tín dụng ưu đãi năm 2014 đối với 17 xã có khả năng đạt tiêu chí nông thôn mới vào năm 2015 tại Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 30/6/2014, trong đó huyện Đức Phổ có xã Phổ Vinh. Năm 2014 tỉnh đã phân bổ 5.000 triệu đồng và được UBND huyện phân khai tại Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 cho 03 công trình để đầu tư xây dựng các công trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn tại xã Phổ Vinh. Ước giải ngân vốn cả năm đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

II. Vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách huyện:

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản vốn ngân sách huyện năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 7894/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2013 giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2014 cho các Chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Trong năm 2014 ngân sách huyện bố trí vốn đầu tư: 63.439 triệu đồng, trong đó: Nguồn vốn theo phân cấp tại Quyết định 31/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh: 18.457 triệu đồng. Nguồn vốn từ quỹ đất : 23.450 triệu đồng; Nguồn vốn phát triển đô thị: 14.532 triệu đồng; Nguồn vốn sự nghiệp giáo dục: 7.000 triệu đồng.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản nhiều công trình chưa có khối lượng để thanh toán hết kế hoạch vốn trong năm 2014, mặc khác nhiều công trình thực hiện đầu tư có khối lượng thanh toán nhưng kế hoạch đầu năm chưa bố trí đủ vốn để thanh toán. Để thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 và giải quyết một phần nợ đọng của các công trình đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành; Ủy ban nhân dân huyện đã kính trình Thường trực HĐND huyện cho ý kiến thống nhất điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014. (Điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các công trình về tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản không thay đổi).

Ước giải ngân vốn cả năm 63.439 triệu đồng đạt 100% kế hoạch vốn được giao. Trong đó:

- Công trình bố trí từ nguồn vốn theo phân cấp tại Quyết định 31/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh, ước giải ngân 18.457 triệu đồng đạt 100,0% so với kế hoạch đầu năm.

- Công trình bố trí nguồn vốn từ quỹ đất, ước giải ngân 23.450 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch.

- Công trình bố trí nguồn vốn phát triển đô thị, ước giải ngân 14.532 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch.

- Công trình bố trí nguồn vốn sự nghiệp giáo dục, ước giải ngân 7.000 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch.

(Chi tiết từng công trình theo phụ lục số 2)

III. Công tác quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

Trong năm 2014 đã trình thẩm định và phê duyệt 57 công trình với tổng số vốn quyết toán được phê duyệt: 153.933 triệu đồng. Qua công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đã giảm chi được 8.536 triệu đồng so với tổng dự toán được duyệt.

Trong đó; quá trình thẩm định quyết toán đã phát hiện sai sót về đơn giá, khối lượng, các nội dung chi phí trong đầu tư, cơ quan thẩm tra quyết toán đã cắt giảm 523,5 triệu đồng so với giá trị đề nghị quyết toán của Chủ đầu tư trình thẩm định.

Nhìn chung công tác lập thẩm định và phê duyệt quyết toán vốn trong năm 2014 có sự tiến bộ rõ rệt, các Chủ đầu tư đã quan tâm hơn đến công tác quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành. Theo báo cáo của các Chủ đầu tư đến cuối tháng 11/2014 toàn huyện còn 03 dự án (công trình) hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng Chủ đầu tư chưa lập báo cáo quyết toán vốn. Trong đó: Ban quản lý các dự án Đầu tư và xây dựng huyện 02 công trình; Phố Nhơn 01 công trình.

IV. Đánh giá chung công tác thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2014:

Năm 2014 công tác giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản được tiến hành ngay từ đầu năm nên tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị được Ủy ban nhân dân huyện giao làm Chủ đầu tư, quản lý điều hành công trình, dự án đã chủ động triển khai thực hiện theo kế hoạch; hầu hết các công trình đều được triển khai thi công. Các Chủ đầu tư quan tâm đến công tác tiến độ thi công, lên phiếu giá thanh toán nên công tác giải ngân vốn đạt cao đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch vốn được giao.

Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế như:

- Tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm và nhiều công trình trên địa bàn còn quá chậm chưa đáp ứng được với tiến độ thi công như dự án Đường Trung tâm Thị trấn Đức Phổ nối dài, Tuyến đường Đức Phổ - Phố Vinh... Nguyên nhân do giá bồi thường giải phóng mặt bằng thấp hơn giá thị trường, công tác bố trí tái định cư cho các hộ dân đến nơi ở mới quá chậm.

- Việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng của các Chủ đầu tư và các nhà thầu chưa được nghiêm túc, không phù hợp từ việc lựa chọn nhà thầu một số chưa đảm bảo năng lực. Ngoài ra, việc thực hiện chức năng quản lý

nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân cấp cũng chưa được quan tâm đúng mức.

- Chế độ giám sát của cộng đồng chưa được quan tâm thực hiện. Chủ yếu Ban giám sát đầu tư của cộng đồng mới chỉ giám sát được những công trình thuộc nguồn vốn do nhân dân đóng góp và trực tiếp xây dựng, còn các công trình dự án thuộc nguồn vốn Nhà nước, nguồn vốn khác thì hoạt động giám sát chưa đáp ứng yêu cầu. Kết quả giám sát chưa phát hiện, kiến nghị được nhiều vi phạm trong đầu tư xây dựng. Nguyên nhân là công tác tuyên truyền phổ biến để người dân hiểu về giám sát cộng đồng là chưa cao, người được cử giám sát trình độ còn hạn chế. Ngoài ra, sự phối hợp trong hoạt động giám sát đầu tư cộng đồng ở nhiều nơi thiếu chặt chẽ. Việc giải quyết các kiến nghị chưa được thực hiện nghiêm túc và kinh phí cho hoạt động giám sát chưa được quan tâm, dẫn đến hoạt động giám sát đôi lúc hiệu quả không cao, triển khai không sâu rộng.

- Chưa thực hiện thưởng phạt nghiêm minh trong việc quản lý, giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của nhà nước.

- Công tác báo cáo đánh giá giám sát đầu tư của từng , dự án công trình các Chủ đầu tư hoặc Ban quản lý chưa thực hiện đúng qui định của Bộ Kế hoạch và đầu tư về công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

PHẦN II

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015

I. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015

Căn cứ vào nguồn vốn phân cấp theo Quyết định 31/2010/QĐ-UBND, nguồn thu từ quỹ đất và vốn sự nghiệp kinh tế có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản để bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015.

Tổng vốn đầu tư XD CB năm 2015 của ngân sách cấp huyện: 68.639 triệu đồng.

Trong đó :

- Nguồn vốn phân cấp theo Quyết định 31/2010/QĐ-UBND: 19.707 triệu đồng.(đã trừ phần trả nợ vốn vay tín dụng ưu đãi cho ngân sách tỉnh : 1.625 triệu đồng)

- | | |
|--|--------------------|
| - Nguồn vốn từ quỹ đất : | 27.400 triệu đồng. |
| - Nguồn vốn phát triển đô thị: | 14.532 triệu đồng. |
| - Nguồn vốn sự nghiệp giáo dục: | 7.000 triệu đồng. |
| - Danh mục công trình chuẩn bị đầu tư: | 25 công trình. |

(Chi tiết theo phụ lục số 3 kèm theo)

II. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015:

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 đã được UBND tỉnh giao và Hội đồng nhân dân huyện Quyết nghị. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn các Chủ đầu tư, Ban quản lý của Chủ đầu tư các phòng ban thuộc Ủy ban nhân dân huyện thực hiện một số giải pháp sau:

- Các Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án có trách nhiệm nâng cao năng lực quản lý dự án. Đối với các Chủ đầu tư không đủ điều kiện và năng lực quản lý dự án thì chuyển hình thức thuê tư vấn quản lý dự án theo qui định.

- Chủ đầu tư chủ động phối hợp, đôn đốc Hội đồng bồi thường đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng sớm để thực hiện đầu tư.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Quá trình lựa chọn các tổ chức tư vấn lập dự án, chủ đầu tư cần đánh giá kỹ năng lực của tổ chức tư vấn để đảm bảo chất lượng công tác lập dự án, hạn chế những phát sinh trong quá trình thi công.

- Tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định 15/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- Các chủ đầu tư khẩn trương thu hồi các khoản tạm ứng đã quá hạn đặc biệt là các khoản nợ ứng kéo dài nhiều năm nhưng chưa thu hồi được. Mặt khác, các công trình có khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành Chủ đầu tư khẩn trương lập hồ sơ thanh toán khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành gửi Kho bạc nhà nước để thanh toán, tăng tiến độ giải ngân.

- Các địa phương, đơn vị, chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước và chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước.

- Các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng các Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

Trên đây là một số nội dung chủ yếu về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015. Ủy ban nhân dân huyện kính báo cáo Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định.

Nơi nhận :

- TT Huyện ủy;
- TTHĐND;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu Văn phòng.





BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2014
 Phụ lục số: 1
 Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh và Các Chương trình mục tiêu quốc gia

TT	TÊN DỰ ÁN	Thời gian khởi công - hoàn hành	Tổng mức đầu tư		Đã giải ngân từ KC đến hết năm 2013	Kế hoạch vốn năm 2014	Ước giải ngân KH vốn năm 2014	So sánh ước giải ngân KI vốn/Kế hoạch năm (%)
			Tổng số	Trong đó: Vốn NS tỉnh và NSTW				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng cộng							
A	Vốn đầu tư tập trung NS tỉnh		255.108	147.189	73.666	71.276	65.276	91,5
I	Dự án hoàn thành bố trí vốn trả nợ		170.289	82.691	61.284	38.867	36.867	94,5
1	Hệ thống thoát nước sinh hoạt thôn An Lợi, xã Phố Nhơn	2012-2014	54.234	45.366	40.284	7.567	5.567	73,0
2	Hồ chứa nước Lỗ Lá	2014	8.300	7.470	4.491	2.800	2.800	100,0
3	Trường THCS Phố Khánh		40.188	32.150	31.172	4.000	2.000	50,0
4	Trường THCS Phố Minh		1.747,0	1.747,0	1.270	382,21	382,21	100,0
5	Trường THCS Phố Vinh		1.442,0	1.442,0	1.201	157,87	157,87	100,0
6	Trường THCS Phố Hòa		1.315,0	1.315,0	1.115	103,60	103,60	100,0
II	Dự án chuyển tiếp		1.242,0	1.242,0	1.035	123,77	123,77	100,0
2	Đường QL1A - Mỹ Á - KCN Phố Phong (GD1)	2013-2015	89.733	36.125	21.000	21.000	21.000	100,0
3	Trường THPT Lương Thế Vinh, Đức Phố	2013-2016	45.156	36.125	12.000	12.000	12.000	100,0
III	Dự án khởi công mới		44.577		9.000	9.000	9.000	100,0
1	Nhà làm việc Ban Chỉ huy Quân sự xã Phố Thạnh	2014	16.322	1.200	0	10.200	10.200	100,0
			1.329	1.200		1.200	1.200	100,0

DVT: Triệu đồng

7

TT	TÊN DỰ ÁN	Thời gian khởi công - hoàn hành	Tổng mức đầu tư		Đã giải ngân từ KC đến hết năm 2013	Kế hoạch vốn năm 2014	Ước giải ngân KH vốn năm 2014	So sánh ước giải ngân KH vốn/Kế hoạch năm (%)
			Tổng số	Trong đó: Vốn NS tỉnh và NSTW				
2	Kè chống sạt lở biển thôn Thanh Đức 1, xã Phò Thạnh	2014	14.993			9.000	9.000	100,0
IV	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>		<i>10.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>100</i>	<i>100,0</i>	
I	Kênh thoát nước nội, chống ngập úng Đòng Lau, xã Phò An và Phò Quang huyện Đức Phò	2014	10.000			100	100	100,0
B	<i>Vốn Trái phiếu Chính phủ</i>		<i>9.110</i>	<i>6.548</i>	<i>0</i>	<i>5.955</i>	<i>5.955</i>	<i>100,0</i>
I	<i>Dự án hoàn thành bố trí vốn trả nợ</i>		<i>9.110</i>	<i>6.548</i>	<i>0</i>	<i>5.955</i>	<i>5.955</i>	<i>100,0</i>
II	<i>Dự án chuyển tiếp</i>							
1	Kiên cố hóa tuyến mương đồng Năng đi Lạch Vinh II	2.014	1.710	1.368		1.368	1.368	100,0
2	Nhà trung tâm sinh hoạt văn hóa xã Phò Vinh	2014-2015	4.900	3.430		3.087	3.087	100,0
3	Bê tông xi măng đường từ quán ông My ra biển Khánh Bắc	2014-2015	2.500	1.750		1.500	1.500	100,0
III	<i>Dự án khởi công mới</i>		<i>47.466</i>	<i>37.973</i>	<i>10.020</i>	<i>8.000</i>	<i>4.000</i>	<i>50,0</i>
C	<i>Vốn ngân sách TW hỗ trợ</i>							
I	<i>Dự án hoàn thành bố trí vốn trả nợ</i>		<i>47.466</i>	<i>37.973</i>	<i>10.020</i>	<i>8.000</i>	<i>4.000</i>	<i>50,0</i>
II	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		<i>47.466</i>	<i>37.973</i>	<i>10.020</i>	<i>8.000</i>	<i>4.000</i>	<i>50,0</i>
1	Hồ chứa nước Cây Xoài							
III	<i>Dự án khởi công mới</i>		<i>21.434,2</i>	<i>14.976,6</i>	<i>2.362,0</i>	<i>13.453,8</i>	<i>13.453,8</i>	<i>100,0</i>
D	<i>Các Chương trình MTQG</i>							
I	<i>Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường</i>		<i>3.422</i>	<i>3.080</i>	<i>1.762</i>	<i>930</i>	<i>930</i>	<i>100</i>
I	<i>Dự án hoàn thành bố trí vốn trả nợ</i>		<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>



TÊN DỰ ÁN

	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Đã giải ngân từ KC đến hết năm 2013	Kế hoạch vốn năm 2014	Ước giải ngân KH vốn năm 2014	Số % ước ngân vốn/hoạch
		Tổng số	Trong đó: Vốn NS tỉnh và NSTW				
2.1	HTCNSH thôn An Thạch, xã Phố An	3.422	3.080	1.762	900	900	100
3	Chuẩn bị đầu tư	3.422	3.080	1.762	900	900	100
3.1	HTCNSH thôn Bàn An, xã Phố Quang	-	-	-	30	30	100
II	Hỗ trợ đầu tư CSHT các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	6.028,6	4.523,8	-	4.523,8	4.523,8	100
1	Dự án hoàn thành bố trí vốn trả nợ	-	-	-	-	-	-
2	Dự án chuyển tiếp	-	-	-	-	-	-
3	Dự án khởi công mới	-	-	-	-	-	-
3.1	Đường GTNT bằng bê tông xi măng từ nhà bà Trục - nhà ông Trung thôn Trung Lý	6.028,6	4.523,8	-	4.523,8	4.523,8	100
3.2	Bê tông đường ngả ba nhà ông Chính - Khu 1 Vĩnh Tuy xã Phố Châu	2014	1.735,99	904,76	0	904,76	904,76
3.3	Nâng cấp kênh N6 hồ cây Sành về đồng thôn Châu Mè (giai đoạn 1)	2014	448	404,76	0	404,76	404,76
3.4	Tuyến đường Củng Huân thôn Hội An 1 xã Phố An	2014	550	500	0	500	500
3.5	Đường bê tông GTNT Du Quang - Hải Tân đoạn từ nhà máy nước đá (Hòa) đến ngả ba ông Lừa	2014	984,62	904,76	0	904,76	904,76
3.6	Bê tông xi măng tuyến đường bờ kè biển thôn Thạch By 1 xã Phố Thạch	2014	1.200	904,76	0	904,76	904,76
		2014	1.110	904,76	0	904,76	904,76

TT	TÊN DỰ ÁN	Thời gian khởi công - hoàn hành	Tổng mức đầu tư		Đã giải ngân từ KC đến hết năm 2013	Kế hoạch vốn năm 2014	Ước giải ngân KH vốn năm 2014	So sánh ước giải ngân KH vốn/Kế hoạch năm (%)
			Tổng số	Trong đó: Vốn NS tỉnh và NSTW				
III	Chương trình mục tiêu quốc gia về GD-ĐT		1.600	0	600	720	720	100
1	<i>Dự án hoàn thành bố trí vốn trả nợ</i>							
2	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		1.600	0	600	720	720	100,0
3	<i>Dự án khởi công mới</i>		1.600		600	720	720	100,0
3.1	Mầm non Phố Phong	2013						
IV	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới		9.052,6	6.772,8	-	6.680,0	6.680,0	100,0
1	<i>Dự án hoàn thành bố trí vốn trả nợ</i>		-	-	-	-	-	-
2	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		-	-	-	-	-	-
3	<i>Dự án khởi công mới</i>		9.052,6	6.772,8	-	6.680,0	6.680,0	100,0
3.1	Kiên cố hóa từ công Đập Láng - Láng Bụt Vinh I	2014	2.980,0	2.384,0		2.340	2.340	100,0
3.2	Đường bê tông xi măng tuyến nhà ông Hiền - biên Đông Thuận	2014	2.312,6	1.618,8		1.570	1.570	100,0
3.3	KCH kênh bà Thái - Lạch Vinh II	2014	1.382	1.106	0	1.106	1.106	100,0
3.4	Đường GTNT ông Minh - biên Lộc An	2014	2.378	1.664	0	1.664	1.664	100,0
V	Chương trình 135		1.331	600	0	600	600	100,0
1	<i>Dự án hoàn thành bố trí vốn trả nợ</i>							
2	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		1.331	600	-	600	600	100,0
3	<i>Dự án khởi công mới</i>							
3.1	Sửa chữa và xây dựng mới tường rào công ngõ nhà văn hóa thôn Trung Liêm	2014	241	200		200	200	100,0



giúp đỡ cấp tuyên đường từ nhà ông Hùng giáp thông Thanh Bình, xã Phở Thuận

TÊN DỰ ÁN

	Thời gian khởi công - hoàn hành	Tổng mức đầu tư		Đã giải ngân từ KC đến hết năm 2013	Kế hoạch vốn năm 2014	Ước giải ngân KH vốn năm 2014	Số ước ngân vốn (%)
		Tổng số	Trong đó: Vốn NS tỉnh và NSTW				
3.3 Xây dựng nhà văn hóa thôn An Điền, xã Phở Nhom	2014	314	200		200	200	100
E Vốn vay tín dụng ưu đãi năm 2014	2014	776	200		200	200	100
I Dự án hoàn thành bố trí vốn trả nợ		6.809	5.000	0	5.000	5.000	100
II Dự án chuyển tiếp		-	-				
III Dự án khởi công mới		-	-				
1 KCH kênh mương từ Cây Cao - Máng Sông cũ Vinh I	2014	2.303	1.843	0	1.843	1.843	100
2 Đường GTNT bằng BTXM từ ngã ba ông Hòa - nhà ông Sinh Sông Trường, xã Phở Vinh	2014	2.161	1.514	0	1.514	1.514	100
3 Đường GTNT Bằng BTXM từ Đông Thuận - Trung Lý, xã Phở Vinh	2014	2.345	1.643	0	1.643	1.643	100





TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2014
Nguồn vốn: Ngân sách huyện

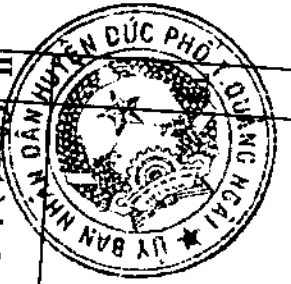
Phụ lục số 2

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2013	Kế hoạch vốn năm 2014	Kế hoạch vốn điều chỉnh	Ước thực hiện năm 2014	% so sánh UTRH với kế hoạch vốn được giao	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=10/9*100	12
TỔNG CỘNG					397.489	254.049	63.439	63.439	63.439	100	
NGUỒN VỐN PHÂN CẤP THEO QĐ 31/2010/QĐ-UBND					71.148	48.984	19.014	20.505	20.505	100	
1	Công trình trả nợ khối lượng hoàn thành				52.468	42.312	8.626	8.322	8.322	100	
1	Nhà lưu niệm Anh hùng liệt sỹ Phạm Xuân Hòa	BQL dự án Nhà lưu niệm	360m ²	2011-2012	4.357	3.600	540	656	656	100	
2	Trung tâm văn hóa huyện; Hàng mục: Nhà Hội trường	UBND huyện	1247m ²	2012	14.995	10.455	3.162	4.194	4.194	100	
3	Nhà làm việc UBND huyện Đức Phổ	UBND huyện	1547m ²	2008-2009	5.267	5.046	109	109	109	100	
4	Hội trường UBND huyện Đức Phổ	UBND huyện	531m ²	2009-2011	4.422	4.088	15	15	15	100	
5	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	TTBD chính trị	375,1m ²	2011-2012	1.730	1.666	180	55	55	100	
6	Nhà làm việc Phòng Văn hóa và TT	Phòng Văn hóa - TT		2011-2012	1.953	1.700	253	246	246	100	
7	Đường giao thông vào Cụm CN-TTCN Đồng Lãng	Ban QL CN-TTCN	912m ^d	2011	6.917	5.913	1.004	990	990	100	
8	Tuyến đường Đức Phổ - Phố Khánh; Lý trình 8 Km8+428,48-Km9+648,45	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1220m	2012	3.281	2.550	1.061	568	568	100	
9	Hố trợ XD kênh thoát lũ dòng lau xã Phố Quang	UBND xã Phố Quang	1439m	2012	2.407	1.680	387	387	387	100	

Dã QT

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2013	Kế hoạch vốn năm 2014	Kế hoạch vốn điều chỉnh	Ước thực hiện năm 2014	% so sánh UTH với kế hoạch vốn được giao	Ghi chú
	Tuyến đường Đức Phổ đi Km7 (QL24) đoạn ngã ba Trường THCS Nguyễn Nghiêm đến ga Đức Phổ	Đội TCQLĐT	450m	2012	3.030	2.615	815	257	257	100	Đã QT
10	Trường mầm non Phố Vinh	Phòng GD và ĐT	07 phòng	11/2012	4.109	2.999	1.100	845	845	100	Đã QT
11	Trường mầm non Phố Vinh				18.680	6.672	10.388	12.183	12.183	100	0
II Công trình chuyển tiếp											
1	Trường TH số 3 Phố Thạnh	Phòng giáo dục - ĐT	4 phòng	01/2014	2.007	702	502	802	802	100	Đã QT
2	Trường mầm non Phố Thạnh	Phòng giáo dục - ĐT	4 phòng	9/2013	3.540	1.300	824	1.394	1.394	100	Đã QT
3	Trường mầm non Phố Thạnh	các xã		2.014	0		5.100	5.100	5.100	100	
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới (Phố Vinh: 2.1 tỷ đồng; Phố Hòa: 1,5 tỷ đồng; Phố Ninh: 1,5 tỷ)	Phòng Kinh tế và Hạ	1700m	2013	5.518	1.935	1.652	1.652	1.652	100	
4	Tuyến đường Trà Cầu - Đò Mốc	UBND xã Phố An		2013	4.864	1.765	1.510	2.085	2.085	100	Đã QT
5	Đường giao thông, hệ thống điện sinh hoạt và chiếu sáng Diêm dịch vụ, du lịch Hội An	Phòng giáo dục - ĐT	4 phòng	2013	2.751	970	800	1.150	1.150	100	Đã QT
6	Trường Mầm non Phố Minh				256.204	178.821	22.893	20.223	20.223	100	0
B VỐN TỪ NGUỒN THU QUỸ ĐẤT											
I Công trình trả nợ khối lượng hoàn thành											
2	Tuyến đường QL1A- Đãi truyền thanh	UBND huyện	401,2m	2009-2012	18.154	12.750	1.400	360	360	100	
2	Tuyến đường QL1A- Phố Vinh	UBND huyện	1978m	2010-2012	78.960	63.508	2.500	1.600	1.600	100	
3	Tuyến đường Thị trấn Đức Phổ nối dài	UBND huyện	1259m	2010-2012	59.906	46.102	2.200	0	0	100	
4	Tuyến đường QL1A- Mỹ á (giai đoạn 2)	UBND huyện	1709m	2010-2012	51.982	42.891	2.200	2.500	2.500	100	
5	Nhà lam việc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện	Trung tâm PTQĐ	234m2	2012	3.755	3.155	811	234	234	100	Đã QT



Danh mục công trình

II Công trình chuyển tiếp

	Chú đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2013	Kế hoạch vốn năm 2014	Kế hoạch vốn điều chỉnh	Ước thực hiện năm 2014	% so sánh UTH với kế hoạch vốn được giao	Ghi chú
I (QL24): Đoạn từ QL1A đến trường THCS Nguyễn Nghiêm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1280m	6/2013	29.447	10.415	8.539	9.015	9.015	100	0
2 Tuyến đường Trà cầu - Bến Bè	UBND xã Phố Ninh	1494m	2013	2.629	950	627	1.040	1.040	100	Đã QT
3 Đường giao thông nội bộ và hệ thống điện điểm du lịch Nam Phước xã Phố Vinh	UBND xã Phố Vinh	-	2013	6.034	2.115	1.807	1.807	1.807	100	
4 Nâng cấp tuyến đường Thủy Thạch đi Quy Thiện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1500m	2013	3.678	1.290	1.101	1.101	1.101	100	
5 San nền kè đá Điểm du lịch Nam Phước xã Phố Vinh	UBND xã Phố Vinh	5ha	7/2013	5.717	2.005	1.711	1.711	1.711	100	
6 Tuyến đường từ Nhà Ông Lương đi Khu thương mại	UBND huyện	330m	2013	598	310	79	142	142	100	Đã QT
III Công trình khởi công mới										
1 Tường rào, công ngõ sân vườn Phòng Văn hóa và thông tin huyện	Phòng Văn hóa và TT		2014	14.000	0	5.243	6.514	6.514	100	0
2 Thoát nước tuyến từ góc Đông Nam BV Đăng Thủy Trâm đến góc Tây Bắc Đài tưởng niệm huyện	UBND Thị trấn Đức Phố	507,6m	2014	618	0,00	300	300	300	100	
3 Sửa chữa cầu Thanh Đức	UBND xã Phố Thành		2014	2.167	0,00	943	1.166	1.166	100	
4 Đường nội bộ Khu dân cư Làng cá Sa Huỳnh	UBND huyện		2014	2.508	0,00	900	1.130	1.130	100	
5 Nhà làm việc cơ chế một cửa hiện đại huyện Đức Phố	Văn phòng HĐND và UBND		2014	5.300	0,00	1.900	2.385	2.385	100	
C NGUỒN VỐN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ			2.014	3.407	0,00	1.200	1.533	1.533	100	
				48.981	19.594	14.532	15.021	15.021	100	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2013	Kế hoạch vốn năm 2014	Kế hoạch vốn điều chỉnh	Ước thực hiện năm 2014	% so sánh UTH với kế hoạch vốn được giao	Ghi chú
I	Công trình trả nợ khối lượng hoàn thành				15.115	10.904	4.511	2.818	2.818	100	
1	Quảng trường, công viên cây xanh	UBND Huyện	6ha	2/2013	4.777	3.364	1.413	1.054	1.054	100	Đã QT
2	Tuyến đường từ ngã tư cầu Bà Kỳ đến Khu qui hoạch thương mại	UBND thị trấn Đức Phổ	257m	2012-04/20	10.338	7.540	3.098	1.764	1.764	100	Đã QT
II	Công trình chuyển tiếp				24.911	8.690	6.871	7.949	7.949	100	
1	Quảng trường, công viên cây xanh (giai đoạn 2)	UBND huyện	-	2013	4.780	1.305	1.690	2.520	2.520	100	Đã QT
2	Trung tâm văn hóa huyện; Hạng mục: Nhà Hội trường (giai đoạn 2)	UBND huyện		2013	6.783,0	2.380	2.982	2.982	2.982	100	Đã QT
3	Tuyến đường cửa hàng ăn uống Thị trấn (cù) đi Ngã 5 Chợ Đức Phổ	UBND thị trấn		2013	4.143	1.450	597	597	597	100	Đã QT
4	Bê tông xi măng tuyến đường từ Quốc lộ 1A (góc Đông Nam phần đất của ông Nguyễn Tăng Dũng) đến giáp đường Đức Phổ đi Phò Nhơn;	UBND thị trấn		2013	2.768	910	340	340	340	100	Đã QT
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ góc Đông Nam Công an huyện đi Cầu Bà Kỳ	UBND thị trấn	530m	2013	3.851	1.350	500	500	500	100	
6	Hỗ trợ UBND xã Phò Văn xây dựng hệ thống điện chiếu sáng Tuyến Trà Cầu - Đò Mốc (đợt 2)	UBND Phò Văn		2013	1.349	675	552	478	478	100	Đã QT
7	Hỗ trợ UBND xã Phò Minh xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Cầu Bà Kỳ đi giáp đường tránh Đông (đợt 2)	UBND Phò Minh		2013	1.237,0	620	210	532	532	100	Đã QT
III	Công trình khởi công mới				8.955	0	3.150	4.254	4.254	100	
I	Quảng trường Đức Phổ ; Hạng mục : Bê tông trước sân khấu và trồng cây	UBND huyện Đức Phổ		2014	8.955	0,00	3.150	4.254	4.254	100	
D	NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC				21.156	6.650	7.000	7.690	7.690	100	
I	Công trình chuyển tiếp				17.156	6.650	5.400	5.750	5.750	100	



Danh mục công trình

STT	Chức năng, nhiệm vụ, quy mô công trình	Loại hình công trình	Diện tích (m ²)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2013	Kế hoạch vốn năm 2014	Kế hoạch vốn điều chỉnh	Ước thực hiện năm 2014	% so sánh UTH với kế hoạch vốn được giao	Ghi chú
1	Trường mầm non Phố Ninh	Phòng giáo dục - DT	611m ²	2013	4.423	1.640	1.476	1.611	1.611	100	Đã QT
2	Trường mầm non Phố Hòa	Phòng giáo dục - DT	7 phòng	2013	4.248	1.550	1.424	1.424	1.424	100	
3	Trường TH số 1 Phố Cường; 4 phòng Thủy Thạch	Phòng GD và DT	4 phòng	2013	1.384	850	139	214	214	100	Đã QT
4	Hồ bơi	Phòng giáo dục - DT		2.013	5.200	1.910	1.730	1.730	1.730	100	Đã QT
5	Xây dựng tường rào, cổng ngõ và nhà vệ sinh các trường mầm non, TH, THCS	Phòng giáo dục - DT		2013	1.901	700	631	771	771	100	Đã QT
II Công trình khởi công mới											
1	Trường tiểu học Phố An; Hàng mục: Xây dựng 06 phòng học	Phòng giáo dục - DT	6 phòng	2014	3.000	0	1.600	1.940	1.940	100	
2	Trường Mầm non xã Phố Thạnh; Hàng mục: San nền và tường rào cổng ngõ	UBND xã Phố Thạnh		2014	1.000		400	740	740	100	Đã QT



TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Giá trị quyết toán hoặc giá trị KL hoàn thành đến 31/12/2014	Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2014	Kế hoạch vốn năm 2015	Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2015	% kế hoạch vốn bố trí so với giá trị KL thực hiện	Ghi chú
8	Tuyến đường Trà cầu - Bến Bè	UBND xã Phố Ninh	1494m	2013	6.034	6.034	3.922	905	4.827	80	
9	Đường giao thông nội bộ và hệ thống điện điểm du lịch Nam Phước xã Phố Ninh	UBND xã Phố Ninh	-	2013	3.678	3.678	2.391	551	2.942	80	
10	Nâng cấp tuyến đường Thủy Thạch đi Quy Thiện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1500m	2013	5.717	5.714	3.716	1.998	5.714	100	Đã QT
11	Thoát nước tuyến từ góc Đông Nam BV Dâng Thủy Trâm đến góc Tây Bắc Đại tướng niệm huyện	UBND Thị trấn Đức Phổ	507,6m	2014	2.590	2.064	1.166	485	1.651	80	
12	Sửa chữa cầu Thạnh Đức	UBND xã Phố Thạnh huyện	898m	2014	2.508	2.508	1.130	876	2.006	80	
13	Đường nội bộ Khu dân cư Làng cá Sa Huỳnh	Văn phòng HĐND và UBND huyện	482m2	2.014	3.407	3.400	1.533	1.187	2.720	80	
14	Nhà làm việc cơ chế một cửa hiện đại huyện Đức Phổ				159.442	91.829	87.527	27.400	114.927	0	
B	VỐN TỰ NGUỒN THU QUY ĐẠT				99.949	81.038	80.568	4.353	84.921	0	
I	Công trình trả nợ khối lượng hoàn thành										
1	Tuyến đường QL1A- Đãi truyền thanh	UBND huyện	401,2m	2009-2012	18.154	13.127	13.110	2.500	15.610	0	
2	Tuyến đường QL1A- Phố Vinh	UBND huyện	1978m	2010-2012	78.960	65.130	65.108	1.500	66.608	0	
3	Đường giao thông nội bộ Cụm CN-TTCN Sa Huỳnh	UBND huyện	545m	2013	2.217	2.163	2.050	113	2.163	100	Đã QT
4	Tường rào, công nghệ sân vườn Phòng Văn hóa và thông tin huyện	Phòng Văn hóa và TT	55m	2014	618	618	300	240	540	87	
II	Công trình chuyển tiếp				10.791	10.791	6.959	1.132	8.091	75	



Danh mục công trình

	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị KL hoàn thành đến 31/12/2014	Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2014	Kế hoạch vốn năm 2015	Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2015	% kế hoạch vốn bố trí so với giá trị KL thực hiện	Ghi chú
1	UBND huyện	330m	2014	10.791	10.791	6.959	1.132	8.091	75	
III Công trình khởi công mới										
1	UBND huyện	382m ²	2015	2.413			1.086	1.086	45	
2	UBND huyện	1721m ²	2015	12.500	0	0	5.625	5.625	45	
3	UBND huyện	411m	2015	5.500		0	2.475	2.475	45	
4	Phòng VH-TT		2015	757			341	341	45	
5	UBND xã Phố Vân	420m ²	2015	4.460			2.006	2.006	45	
6	UBND xã Phố Châu	793m ²	2015	5.500			2.475	2.475	45	
7	Kinh tế và HT	2150m	2.015	8.895			4.002	4.002	45	
8	UBND huyện	658m	2.015	3.694			1.662	1.662	45	
9	UBND huyện		2.015	4.983			2.243	2.243	45	
C NGUỒN VỐN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ										
I Công trình trả nợ khối lượng hoàn thành										
1	UBND huyện	-	2013	4.780	4.780	3.825	955	4.780	100	Đã Q
2	UBND huyện		2013	6.783,0	6.457	5.362	1.095	6.457	100	Đã Q
3	UBND thị trấn	525m	2013	4.143	3.946	2.047	1.110	3.157	80	Đã Q (NS huy 80%)

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Giá trị quyết toán hoặc giá trị KL hoàn thành đến 31/12/2014	Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2014	Kế hoạch vốn năm 2015	Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2015	% kế hoạch vốn bố trí so với giá trị KL thực hiện	Ghi chú
4	Bê tông xi măng tuyến đường từ Quốc lộ 1A (góc Đông Nam phần đất của ông Nguyễn Tăng Dũng) đến giáp đường Đức Phổ đi Phố Nhơm;	UBND thị trấn	961m	2013	2.768	2.762	1.250	958	2.208	80	Đã QT (NS huyện 80%)
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ góc Đông Nam Công an huyện đi Cầu Bà Kỳ	UBND thị trấn	530m	2013	3.851	3.851	1.850	615	2.465	64	NS huyện 80%
6	Quảng trường Đức Phổ ; Hạng mục : Bê tông trước sân khấu và trồng cây	UBND huyện Đức Phổ		2014	8.955	8.955	4.254	3.443	7.697	86	
II	Công trình chuyên tiếp				0	0	0	0			
III	Công trình khởi công mới				14.148	0	0	6.356	6.356	179	
I	Hệ thống cấp nước Quảng Trường	UBND huyện	-		2.057			915	915	44	
2	Nâng cấp tuyến đường Đỗ Quang Thắng	UBND Thị trấn	385m		4.968			2.236	2.236	45	
	Tuyến đường Đức Phổ - Km7(QL24) đoạn từ QL1A đi ngã	Phòng Kinh tế và Phòng	600m		2.345			1.055	1.055	45	
4	Tuyến đường Trà Cầu - Đò Mốc (giai đoạn 2)	Phòng Kinh tế và	1350m		4.778			2.150	2.150	45	
D	NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP GIAO DỤC				39.215	35.092	27.477	7.000	34.477	98	
I	Công trình trả nợ				38.000	35.092	27.477	6.453	33.930	97	
1	Trường mầm non Phố Ninh	Phòng GDĐT	611m2	2013	4.423	4.060	3.251	809	4.060	100	Đã QT
2	Trường mầm non Phố Hòa	Phòng GDĐT	7 phòng	2013	4.248	3.711	2.974	58	3.032	82	
3	Trường TH số 1 Phố Cường; 4 phòng Thủy Thạch	Phòng GDĐT	4 phòng	2013	1.384	1.325	1.064	261	1.325	100	Đã QT
4	Hồ bơi	Phòng GDĐT		2.013	5.200	4.439	3.640	799	4.439	100	Đã QT
5	Nhà hiệu bộ Trường THCS Phố Hòa	Phòng GDĐT	464m2	2011-2012	1.920	1.900	1.550	350	1.900	100	Đã QT



Danh mục công trình

	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị KL hoàn thành đến 31/12/2014	Lũy kế vốn bỏ từ khởi công đến cuối năm 2014	Kế hoạch vốn năm 2015	Lũy kế vốn bỏ từ khởi công đến cuối năm 2015	% kế hoạch vốn bỏ từ so với giá trị KL thực hiện	Ghi chú
6 Nhà hiệu bộ Trường THCS Nguyễn Nghiêm	Phòng GD-ĐT	363m ²	2011-2012	1.742	1.880	1.780	100	1.880	100	Đã QT
7 Nhà hiệu bộ- phòng chức năng Trường THCS Phó Minh	Phòng GD-ĐT	464m ²	2011-2012	2.148	2.101	1.489	612	2.101	100	Đã QT
8 04 Phòng học Trường Mầm non Thị trấn	Phòng GD-ĐT	04 phòng	2013-2014	2.736	2.613	2.000	613	2.613	100	Đã QT
9 Xây dựng tường rào, công ngõ và nhà vệ sinh các trường mầm non, TH, THCS	Phòng GD-ĐT	-	2013	1.901	1.836	1.471	365	1.836	100	Đã QT
10 Trường TH số 3 Phó Thanh	Phòng GD-ĐT	4 phòng	01/2014	2.007	1.878	1.504	374	1.878	100	Đã QT
11 Trường mầm non Phó Thanh	Phòng GD-ĐT	4 phòng	9/2013	3.540	3.366	2.694	672	3.366	100	Đã QT
12 Trường Mầm non Phó Minh	Phòng GD-ĐT	4 phòng	2013	2.751	2.650	2.120	530	2.650	100	Đã QT
13 Trường tiểu học Phó An; Hàng mục: Xây dựng 06 phòng học	Phòng GD-ĐT	6 phòng	2014	3.000	2.411	1.200	728	1.928	80	
14 Trường Mầm non xã Phó Thanh; Hàng mục: San nền và tường rào công ngõ	UBND xã Phó Thanh	2826m ²	2014	1.000	922	740	182	922	100	Đã QT
II Công trình khởi công mới				1.215	0	0	547	547	45	
Trường Mầm non xã Phó Phong	Phòng GD-ĐT	02 phòng		1.215			547	547	45	



DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ XÂY DỰNG NĂM 2015



TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư
1	Nhà làm việc công vụ Ủy Đức Phổ	Huyện ủy
2	Xây dựng công trình thăm sát Chợ Chiêu - Giếng Thí (Phố Khánh)	Phòng Văn hóa và thông tin huyện
3	Đường ống dẫn nước máy nước đá (củ) đi giáp đường Trung tâm TT Đức Phổ nói dài	UBND huyện
4	08 phòng học Trường THCS Nguyễn Nghiêm	Phòng Giáo dục và đào tạo
5	Nâng cấp Đập dâng nước An Nhơn (Phố Ninh)	Phòng Nông nghiệp - PTNT
6	San nền Khu trung tâm thể dục thể thao huyện.	UBND huyện
7	Xây dựng các điểm Panô tuyên truyền	Phòng Văn hóa và thông tin huyện
8	Tường rào, công ngõ Trung tâm phát triển quỹ đất	Trung tâm PT quỹ đất
9	Quảng trường Đức Phổ; Hàng mục: Bè tông đường đi nội bộ	UBND huyện
10	Công viên cây xanh Đức Phổ	UBND huyện
11	Đường giao thông nội bộ Khu dân cư làng cá Sa Huỳnh	UBND huyện
12	Đập dâng Đòng Đò	Phòng NN-PTNT
13	Hố rác trung tâm huyện tại xã Phố Nhơn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
14	Điện chiếu sáng công cộng xã Phố Cường từ QL1A đường lên UBND xã Phố Cường đến ngã tư Bàn Thạch.	UBND huyện
15	Điện chiếu sáng công cộng xã Phố Nhơn từ Eo Giò đến UBND xã Phố Nhơn.	UBND huyện
16	Điện chiếu sáng công cộng xã Phố An (Tuyến từ điểm cuối của trụ điện chiếu sáng công cộng hiện tại đi Phố Quang).	UBND huyện
17	Điện chiếu sáng công cộng xã Phố Thuận từ Chợ Trà Cầu đến HTXNN1 Phố Thuận.	UBND huyện
18	Điện chiếu sáng công cộng xã Phố Quang từ Ngã ba cây Dương đến UBND xã Phố Quang.	UBND huyện
19	Nâng cấp tuyến đường từ Nghĩa địa Thị trấn Đức Phổ đi đập An Thọ, TDP 3 TT Đức	UBND Thị trấn Đức Phổ
20	Nâng cấp tuyến đường từ cầu Suối Điện đi xe lửa (Trạm quản lý thủy nông số 6), Hàng mục: nền mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước.	UBND Thị trấn Đức Phổ
21	Nâng cấp Nhà làm việc UBND xã Phố Cường.	UBND xã Phố Cường

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư
22	Xây dựng phòng làm việc UBND xã Phố Quang.	UBND xã Phố Quang
23	Xây dựng phòng làm việc UBND xã Phố Khánh.	UBND xã Phố Khánh
24	Kho lưu trữ tài liệu huyện	Phòng Nội Vụ
25	Tường rào và đường đi của cơ quan Huyện đội	Huyện đội